

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn: TOÁN 6

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

Đề kiểm tra có 02 trang

MÃ ĐỀ: 6A

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Học sinh chọn câu trả lời đúng nhất, mỗi câu 0,25 điểm.

Câu 1: Cách viết tập hợp nào sau đây là đúng?

- A. $A = [0;1;2;3]$. B. $A = (0;1;2;3)$. C. $A = 1;2;3$. D. $A = \{0;1;2;3\}$.

Câu 2: Phân tích số 30 ra thừa số nguyên tố.

- A. $30 = 6.5$. B. $30 = 2.3.5$. C. $30 = 3.10$. D. $30 = 2.15$.

Câu 3: Câu nào sau đây là đúng:

- A. $-2 \in \mathbb{Z}$. B. $2,5 \in \mathbb{Z}$. C. $\frac{1}{4} \in \mathbb{Z}$. D. $-4,2 \in \mathbb{Z}$.

Câu 4: Trong các hình sau hình nào là hình vuông:



A. Hình 1.



B. Hình 2.



C. Hình 3.



D. Hình 4.

Câu 5: Cho biểu đồ tranh. Biết tổng số xe bán được trong ba năm là 110 xe. Mỗi hình ảnh  thay thế cho bao nhiêu xe.

Năm	Số xe bán được của cửa hàng A
2020	   
2021	    
2022	 

- A. 5 xe. B. 8 xe. C. 9 xe. D. 10 xe.

Câu 6: Viết tích $2^3 \cdot 2$ dưới dạng một lũy thừa:

- A. 2^3 . B. 2^4 . C. 2^5 . D. 2^6 .

Câu 7: Số nào sau đây chia hết cho 5?

- A. 2020. B. 2021. C. 2023. D. 2024.

Câu 8: Cho hình thoi ABCD có $BC = 5cm$. Chu vi hình thoi ABCD là:

- A. $25 cm^2$. B. $20 cm$. C. $10 cm$. D. $25 cm$.

Câu 9: Người ta dự định dùng lưới thép để bao quanh một khu vườn hình chữ nhật có kích thước là 18m và 9m. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu mét lưới thép để rào khu vườn trên.

- A. 162m. B. 27m. C. 54m. D. 9m.

Câu 10: Sắp xếp các số sau 0; -2; 5; 7; -1; -8 theo thứ tự giảm dần

- A. 0; -2; 5; 7; -1; -8. B. 7; 5; 0; -8; -2; -1.
C. 7; 5; 0; -1; -2; -8. D. 7; 5; 0; -2; -1; -8.

Câu 11: Cho số nguyên a lớn hơn -1 thì số nguyên a có thể là:

- A. Số 0 hoặc số nguyên dương. B. Số nguyên.
C. Số nguyên âm. D. Số nguyên dương.

Câu 12: Giá trị của biểu thức $(-17) + 66 + (-6) + 17$ bằng:

- A. -106 . B. 72 . C. 60 . D. 26 .

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài 1: (2,0 điểm) Thực hiện các phép tính sau:

- a) $(-15) + (-6)$; b) $(-2) - (-10)$
c) $2022 - (1999 + 2022)$; d) $3^3 \cdot 3 - [130 - (12 - 4)^2]$

Bài 2: (1,0 điểm)

- a) Tìm số nguyên x biết: $(-24) \cdot x = -120$
b) Tìm tất cả các ước của 6.

Bài 3: (1,5 điểm)

Xếp loại học tập của học sinh tổ một lớp 6A được ghi lại trong bảng dữ liệu sau.

Khá	Khá	Khá	Đạt
Tốt	Đạt	Đạt	Khá
Khá	Tốt	Khá	Khá

- a) Tổ một lớp 6A có bao nhiêu học sinh?
b) Hãy lập bảng thống kê và cho biết xếp loại học tập nào của học sinh tổ một lớp 6A là nhiều nhất.

Câu 4: (1,5 điểm) Một sân bóng đá mini hình chữ nhật có chiều rộng $20m$ và chiều dài gấp đôi chiều rộng. Người ta dự định phủ đều lên mặt sân bóng này một lớp cỏ nhân tạo có giá $200\,000 \text{ đồng}/m^2$. Hỏi cần bao nhiêu tiền để mua cỏ nhân tạo?

Câu 5: (1,0 điểm)

- a) Tìm số tự nhiên x biết: $(9 \cdot x - 2^3) : 5 = 2$
b) Viết tập hợp sau bằng cách liệt các phần tử:

$$A = \{a \in N / 84 \vdots a; 180 \vdots a \text{ và } a \geq 6\}$$

---HẾT---

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

Nếu học sinh làm bài không giống như Hướng dẫn chấm nhưng đúng thì chấm điểm tối đa như Hướng dẫn chấm quy định.

B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

I. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
ĐỀ A	D	B	A	D	D	B	A	B	C	C	A	C
ĐỀ B												

II. TỰ LUẬN: (7 điểm)

Bài	Nội dung	Điểm										
1		2,0										
	a) $(-15) + (-6) = -(15 + 6) = -25$	0,5										
	b) $(-2) - (-10) = -2 + 10 = 8$	0,5										
	c) $2022 - (1999 + 2022) = 2022 - 1999 - 2022 = 2022 - 2022 - 1999 = -1999$	0,5										
	d) $3^3.3 - \left[130 - (12 - 4)^2 \right] = 3^4 - (130 - 8^2) = 81 - (130 - 64) = 81 - 66 = 15$	0,5										
2		1,0										
	a) $(-24).x = -120 \qquad x = -120 : (-24) \qquad x = 5$	0,5										
	b) Các ước của 6 là : $\pm 6; \pm 3; \pm 2; \pm 1$.	0,5										
3		1,5										
	a) Tổ một lớp 6A có 15 học sinh	0,25										
	b) Bảng thống kê											
	<table><tr><td>Xếp loại học lực</td><td>Tốt</td><td>Khá</td><td>Đạt</td><td>Chưa đạt</td></tr><tr><td>Số học sinh</td><td>3</td><td>8</td><td>3</td><td>1</td></tr></table>	Xếp loại học lực	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Số học sinh	3	8	3	1	1,0
	Xếp loại học lực	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt							
Số học sinh	3	8	3	1								
Xếp loại học tập của học sinh tổ một lớp 6A là nhiều nhất loại Khá		0.25										
4		1,5										
	Chiều dài của sân bóng đá là: $20.2 = 40(m)$	0,5										
	Diện tích của sân bóng là: $20.40 = 800(m^2)$	0,5										
	Số tiền để mua cỏ nhân tạo là: $800.200\,000 = 160\,000\,000$ (đồng)	0,5										
5		1,0										
	a) $(9.x - 2^3) : 5 = 2 \qquad 9x - 8 = 10 \qquad 9x = 18 \qquad x = 2$	0,5										

	b) Ta có $84 \vdots a; 180 \vdots a$ nên $a \in UC(84, 180)$ $84 = 2^2 \cdot 3 \cdot 7$ $180 = 2^2 \cdot 3^3 \cdot 5$ $\Rightarrow UCLN(84; 180) = 2^2 \cdot 3 = 12$ $\Rightarrow a \in UC(84, 180) = U(12) = \{1; 2; 4; 3; 4; 6; 12\}$ Vậy $A = \{12\}$	0,25 0,25
--	---	-------------------------

Học sinh có lời giải khác đúng cho điểm tương đương
---Hết---